

Số: 70 /BC-BCĐ

Phong Thổ, ngày 24 tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tháng hành động năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-BCĐ ngày 03/4/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Lai Châu về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện Phong Thổ báo cáo kết quả triển khai thực hiện cụ thể như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-BCĐ ngày 9/4/2024. Về việc Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”.

Ban Chỉ đạo Liên ngành về ATTP huyện; Trung tâm Y tế; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và 17/17 xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, tổ chức kiểm tra liên ngành về vệ sinh ATTP trong dịp “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”.

#### II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

##### 1. Hoạt động truyền thông

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức được tiến hành lồng ghép với các buổi hội, họp, các ngành, đoàn thể, bản, khu dân cư,..., triển khai trong các cuộc họp, sinh hoạt dưới cờ và chương trình phát thanh măng non, các hoạt động ngoài giờ lên lớp,...; tuyên truyền lưu động; phát thanh huyện, xã. Nội dung truyền thông chủ yếu tập trung phòng, chống ngộ độc do độc tố tự nhiên; hướng dẫn cách chọn, mua thực phẩm an toàn; cách chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn; các quy định về đảm bảo vệ sinh ATTP... Kết quả hoạt động truyền thông cụ thể như sau:

| TT | Hoạt động  | Số lượng/buổi | Số người tham dự                 |
|----|------------|---------------|----------------------------------|
| 1  | Nói chuyện | 79            | 2.327 người nghe/17 xã, thị trấn |
| 2  | Tập huấn   | 0             |                                  |
| 3  | Hội nghị   | 0             |                                  |
| 4  | Phát thanh | 39            | 17 xã, thị trấn                  |

|     |                          |           |  |
|-----|--------------------------|-----------|--|
| 4.1 | Phát thanh huyện         | 39        | Toàn huyện   |
| 4.2 | Phát thanh: xã/phường    | 39        | 17 xã, thị trấn  |
| 4.3 | Phát thanh: thôn/ bản    | 0         |  |
| 5   | Truyền hình              | 0         |  |
| 6   | Báo viết                 | 0         |  |
| 7   | Sản phẩm truyền thông:   |           |  |
|     | - Băng rôn, khẩu hiệu    | khẩu hiệu | Toàn huyện   |
|     | - Pano, áp - phích       | 03 cụm    | Ngã 3 Mường So; Ngã ba PaSo; Cầu Hòa Bình giáp nhà hàng Trọng Bằng |
|     | - Tờ gấp                 | 0         |  |
|     | - Băng, đĩa hình         | 0         |  |
|     | - Băng, đĩa âm           | 0         |  |
|     | - Bản tin Y tế Lai Châu  | 0         |  |
| 8   | Hoạt động khác:          |           |  |
|     | - Xe thông tin lưu động  |           |  |
|     | - Chương trình văn nghệ  |           |  |
|     | - Tư vấn cơ sở thực phẩm | 0 cơ sở   |  |

## 2. Hoạt động kiểm tra

### 2.1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra:

Tổng số đoàn kiểm tra: 18 đoàn, trong đó: 01 đoàn kiểm tra tuyến huyện; 17 đoàn kiểm tra các xã, thị trấn.

### 2.2. Kết quả kiểm tra

a) *Kết quả kiểm tra:* Các đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra điều kiện đảm bảo ATTP (*cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, con người*) tại các cơ sở thực phẩm; chất lượng, an toàn của sản phẩm; nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm, việc bảo quản sản phẩm theo quy định... tại 270/594 cơ sở thực phẩm chiếm 45,4% cơ sở thực phẩm hiện có. Qua kiểm tra, có 238 cơ sở chấp hành đầy đủ các quy định về đảm bảo ATTP chiếm 88,1% tổng số cơ sở thực phẩm được kiểm tra. Cụ thể như sau:

| TT | Cơ sở              | Tổng số cơ sở | Số cơ sở được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|--------------------|---------------|------------------------|--------------|-------------|
| 1  | Sản xuất, chế biến | 15            | 0                      | 0            | 100%        |

|                            |                   |            |            |            |              |
|----------------------------|-------------------|------------|------------|------------|--------------|
| 2                          | Kinh doanh        | 355        | 143        | 124        | 86,7%        |
| 3                          | Dịch vụ ăn uống   | 84         | 42         | 35         | 83,3%        |
| 4                          | Bếp ăn tập thể    | 101        | 70         | 65         | 92,8%        |
| 5                          | Thức ăn đường phố | 39         | 15         | 14         | 93,3%        |
| <b>Tổng số (1+2+3+4+5)</b> |                   | <b>594</b> | <b>270</b> | <b>238</b> | <b>88,1%</b> |

*b) Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm*

Các đoàn đã thực hiện kiểm tra tại 270 cơ sở thực phẩm; qua kiểm tra phát hiện 32 cơ sở vi phạm quy định vệ sinh ATTP, chiếm 11,8% so với số cơ sở được kiểm tra; số cơ sở nhắc nhở là 32 cơ sở, chiếm 100% tổng số cơ sở vi phạm. Qua kiểm tra, nhận thấy các cơ sở vi phạm chủ yếu các nội dung: Điều kiện bảo đảm vệ sinh ATTP (*cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, con người*); kinh doanh hàng quá thời hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ; chủ cơ sở và người lao động chưa thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ hoặc giấy khám sức khỏe đã hết hạn; chưa thực hiện tự xác nhận kiến thức về ATTP theo quy định. Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm thực phẩm là 01 cơ sở với khoảng 04 loại sản phẩm (*Có danh sách kèm theo*); trị giá thực phẩm bị tiêu hủy ước tính 510.000 đồng (*Năm trăm mười nghìn đồng chẵn*). Chủ cơ sở tự nguyện tiêu hủy số sản phẩm thực phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh trước sự chứng kiến của các đoàn kiểm tra, cụ thể như sau:

| TT  | Nội dung                    | Kết quả kiểm tra |                |               |                |               | Tổng cộng      |
|-----|-----------------------------|------------------|----------------|---------------|----------------|---------------|----------------|
|     |                             | SX thực phẩm     | KD thực phẩm   | KD DV ăn uống | Bếp ăn tập thể | KD TÁĐP       |                |
| 1   | <b>Tổng số cơ sở</b>        | 15               | 352            | 85            | 98             | 38            | 588            |
| 2   | <b>Cơ sở được kiểm tra</b>  | 0                | 143            | 42            | 70             | 15            | 270            |
|     | Đạt (số cơ sở/%)            | 0                | 124<br>(86,7%) | 35<br>(83,3%) | 65<br>(92,8%)  | 14<br>(93,3%) | 238<br>(88,1%) |
|     | Vi phạm (số cơ sở/%)        | 0                | 24             | 7             | 0              | 1             | 32             |
| 3   | <b>Xử lý vi phạm</b>        |                  |                |               |                |               |                |
| 3.1 | Phạt tiền:                  | 0                | 0              | 0             | 0              | 0             | 0              |
|     | - Số cơ sở                  | 0                | 0              | 0             | 0              | 0             | 0              |
|     | - Tiền phạt ( <i>đồng</i> ) | 0                | 0              | 0             | 0              | 0             | 0              |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung             |                  |                |               |                |               |                |

| TT       | Nội dung  | Kết quả kiểm tra |              |               |                |         |           |
|----------|---|------------------|--------------|---------------|----------------|---------|-----------|
|          |   | SX thực phẩm     | KD thực phẩm | KD DV ăn uống | Bếp ăn tập thể | KD TẮĐP | Tổng cộng |
|          | - Tước quyền xử dụng GCN                        | 0                | 0            | 0             | 0              | 0       | 0         |
|          | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP              | 0                | 0            | 0             | 0              | 0       | 0         |
|          | + Tước Giấy tiếp nhận đăng ký bán công bố SP    | 0                | 0            |               | 0              | 0       | 0         |
|          | - Đình chỉ hoạt động                            | 0                | 0            | 0             | 0              | 0       | 0         |
|          | - Tịch thu tang vật                             | 0                | 0            | 0             | 0              | 0       | 0         |
| 3.3      | Khắc phục hậu quả ( <i>loại, trọng lượng</i> ): |                  |              |               |                |         |           |
|          | - Buộc thu hồi                                  | 0                | 0            | 0             | 0              | 0       | 0         |
|          | - Buộc tiêu hủy                                 | 0                | 1            | 0             | 0              | 0       | 1         |
|          | - Khác (ghi rõ)                                 | 0                | 24           | 7             | 0              | 1       | 32        |
| <b>4</b> | <b>Xử lý khác</b>                               |                  |              |               |                |         |           |
|          | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP             | 0                | 0            | 0             | 0              | 0       | 0         |
|          | Chuyển cơ quan điều tra                         | 0                | 0            | 0             | 0              | 0       | 0         |

*c) Kết quả kiểm nghiệm mẫu :*

Các Đoàn kiểm tra không thực hiện làm các test kiểm tra nhanh do không có test kiểm tra nhanh (*chưa được phân bổ test*) nên chưa đánh giá được các nguy cơ mất an toàn các loại thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm để cảnh báo sớm đến đối tượng sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng.

| TT               | Loại xét nghiệm            | Kết quả xét nghiệm mẫu |                  |                   |
|------------------|----------------------------|------------------------|------------------|-------------------|
|                  |                            | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| <b>1</b>         | <b>Xét nghiệm nhanh</b>    | <b>0</b>               | <b>0</b>         | <b>0</b>          |
| <b>2</b>         | <b>Xét nghiệm tại labo</b> |                        |                  |                   |
|                  | Hóa lý                     | 0                      | 0                | 0                 |
|                  | Vi sinh                    | 0                      | 0                | 0                 |
| <b>Tổng cộng</b> |                            | <b>0</b>               | <b>0</b>         | <b>0</b>          |

### III. TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

Trong dịp Tháng hành động năm 2024 trên địa bàn huyện không xảy ra ca, vụ ngộ độc thực phẩm được ghi nhận.

| <b>TT</b> | <b>Chỉ số</b>                 | <b>Năm 2024</b><br>(từ 25/01 đến<br>15/02/2024) | <b>So cùng kỳ</b><br><b>năm 2023</b> | <b>So sánh</b> |
|-----------|-------------------------------|---|--------------------------------------|----------------|
| 1         | Số vụ (vụ)                    | 0   | 0                                    | Tương đương    |
| 2         | Số mắc (ca)                   | 0   | 0                                    | Tương đương    |
| 3         | Số chết (người)               | 0   | 0                                    | Tương đương    |
| 4         | Số đi viện (ca)               | 0   | 0                                    | Tương đương    |
| 5         | Nguyên nhân ( <i>cụ thể</i> ) | 0   | 0                                    | Tương đương    |

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Ưu điểm**

Các hoạt động triển khai đều đảm bảo đúng tiến độ, mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh. Công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán, đồng thời kiểm soát chặt chẽ hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP được phát hiện kịp thời; kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn và phổ biến kiến thức về ATTP để cơ sở thực hiện và chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đa số các cơ sở thực phẩm được kiểm tra đã có ý thức chấp hành tốt quy định về ATTP. Các loại bánh, kẹo, rượu, bia, nước giải khát, thịt các sản phẩm từ thịt... lưu thông trên thị trường có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật của các cơ sở thực phẩm về việc bảo đảm ATTP có sự chuyển biến tích cực so với các lần kiểm tra trước. Luôn nhận thức công tác kiểm tra về ATTP của các cơ quan chức năng là rất cần thiết để phòng chống các ca, vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.

##### **2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế**

Chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ được phân công kiêm nhiệm công tác bảo đảm ATTP còn có hạn chế nhất định. Công tác kiểm tra chủ yếu về thủ tục hành chính, bằng phương pháp cảm quan nên việc đánh giá chất lượng các sản phẩm thực phẩm còn khó khăn. Việc xử lý các cơ sở vi phạm chưa nghiêm, còn thiếu kiên quyết, chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Các cơ sở thực phẩm chủ yếu là thủ công nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình hoặc sản xuất, kinh doanh theo thời vụ; một số cơ sở không có địa điểm kinh doanh cố định, phải đi thuê mượn... nên chưa đáp ứng các điều kiện quy định về ATTP. Một số cơ sở thực phẩm điều kiện vệ sinh chưa đảm bảo; nơi sản xuất, chế biến, kinh doanh cùng nơi sinh hoạt của gia đình; còn để chung giữa thực

phẩm với các loại hàng hóa khác; thực phẩm chưa bảo quản theo hướng dẫn của nhà sản xuất; còn kinh doanh hàng hóa hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ; chưa thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ hoặc giấy khám sức khỏe đã hết hạn; chưa thực hiện tự xác nhận kiến thức về ATTP theo quy định.

#### **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác ATTP tuyến huyện, xã.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai công tác đảm bảo ATTP trong Tháng hành động năm 2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện Phong Thổ./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế;
- Chi cục An toàn VSTP tỉnh;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCD ATTP huyện;
- Lưu: VT, VP.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Mai Thị Hồng Sim**

**BIỂU TỔNG HỢP**  
**CÁC CƠ SỞ BUỘC TIÊU HỦY SẢN PHẨM THỰC PHẨM KHÔNG ĐẢM BẢO ATTP**  
*(Kèm theo Báo cáo số: 70/BC-BCĐ ngày 24/5/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện Phong Thổ)*

| TT        | Họ Và Tên                                    | Địa chỉ kinh doanh | Tên sản phẩm            | Số lượng | Lí do tiêu hủy  | Ước giá trị tiêu hủy (đồng) |
|-----------|--|--------------------|-------------------------|----------|-----------------|-----------------------------|
| <b>II</b> | <b>Đoàn kiểm tra liên ngành xã Sì Lở Lầu</b> |                    |                         |          |                 |                             |
| <b>1</b>  | Tần Lở Mây                                   | Xã Sì Lở Lầu       | Mì tôm chua cay         | 3 kiện   | Hết hạn sử dụng | 210.000                     |
|           |  |                    | 10 gói bột canh         | 10 gói   | Hết hạn sử dụng | 50.000                      |
|           |  |                    | Bim bim Sunack vôi rỗng | 50 gói   | Hết hạn sử dụng | 100.000                     |
|           |  |                    | Kẹo cao su              | 03 lọ    | Hết hạn sử dụng | 150.000                     |